

Số: 13/2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Tiêu chí phân loại) làm cơ sở rà soát Kế hoạch duy trì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, chuyển đổi sở hữu (bao gồm hình thức cổ phần hóa, bán toàn bộ doanh nghiệp, chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên), sắp xếp lại (bao gồm hình thức hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản), thoái vốn đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi chung là Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025).

Công ty nông, lâm nghiệp; doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Công ty mua bán nợ Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện sắp xếp theo quy định khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm: Đề xuất, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bằng văn bản hành chính; hoặc xem xét quyết định theo thẩm quyền đối với việc chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn của doanh nghiệp khác với quy định tại Quyết định này như sau:

a) Đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu đề xuất, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt không thực hiện theo Quyết định này và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp của Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn.

b) Đối với doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, rà soát và có ý kiến, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ không thực hiện sắp xếp theo khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quyết định này và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp Công ty mẹ nắm giữ tại các doanh nghiệp này khi thực hiện cổ phần hoá, thoái vốn.

c) Đối với doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con không thuộc quy định tại điểm b khoản này và doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, rà soát và có ý kiến, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ, doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết không thực hiện sắp xếp theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quyết định này. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép, cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt hoặc có ý kiến chấp thuận để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ về phê duyệt tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp của Công ty mẹ và doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc

tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ tại các doanh nghiệp này khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, rà soát và quyết định việc doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ, doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết không thực hiện sắp xếp theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quyết định này và phê duyệt hoặc có ý kiến chấp thuận để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ về phê duyệt tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp của Công ty mẹ và doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ tại các doanh nghiệp này khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn.”

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025

1. Bổ sung, thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây:

a) Thay thế cụm từ “quyết định” bằng cụm từ “đề xuất” tại điểm b khoản 1 Điều 5;

b) Thay thế cụm từ “tại điểm a, b khoản 1” bằng cụm từ “tại các điểm a, b, c khoản 1” tại khoản 2 Điều 5.

2. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 như sau:

“c) Công ty mẹ đề xuất nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống hoặc không nắm giữ cổ phần, vốn góp đối với các doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định này, phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.”

3. Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 1 Điều 4 và Điều 6.

4. Bỏ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” tại điểm a khoản 1 Điều 7.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước, Người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Đối với các doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp, Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 thì tiếp tục thực hiện theo các Đề án, Kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Đối với các doanh nghiệp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp, Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025, cơ quan đại diện chủ sở hữu rà soát các quy định này để hoàn thiện Đề án, Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b).418

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hồ Đức Phớc